

# TÔNG CẢNH LỤC

## QUYỂN 100

Pháp sư Nghĩa Tướng ở Đông Quốc, giải thích kinh Hoa Nghiêm nói: “Phải biết một bộ kinh Hoa Nghiêm đây, tuy bảy xứ chín hội, mà chỉ tại phẩm Thập Địa. Tại sao như vậy? Vì pháp căn bản gồm hết vậy. Tuy tại mười địa chẳng đồng, mà chỉ tại địa thứ nhất. Tại sao? Chẳng khởi một địa gồm khắp công đức các địa vậy. Trong một địa tuy nhiều phần chẳng đồng mà chỉ tại một niệm. Tại sao? Ba đời chín đời tức một niệm vậy, tất cả tức một vậy. Như một niệm, nhiều niệm cũng vậy. Một tức là tất cả, một niệm tức nhiều niệm. Pháp Đà-la-ni chủ bạn cùng thành. Một tức là chủ, tất cả là bạn. Tùy nêu một pháp, đều gồm tất cả, cho đến một văn một câu đều gồm tất cả. Tại sao? Nếu không đây, kia vì chẳng thành pháp Đà-la-ni vì, pháp như vậy. Trong kinh nói: “Như Lai ở trong một lời nói phô diễn ra vô biên biển Khế kinh”.

Pháp sư Phục Lễ nói: “Quán nghiệp nghĩa là, phạm nghiệp nhân tâm khởi, tâm làm nghiệp dụng, nghiệp dẫn tâm mà thọ hình, tâm tùy nghiệp mà tạo cảnh. Nhưng mà, nhân nghiệp thọ thân, thân trở lại tạo nghiệp. Từ tâm tạo cảnh, cảnh lại sinh tâm, như cảnh tùy hình mà cong thẳng, như vang theo tiếng mà lớn nhỏ vậy.”

Pháp sư Tuệ Tập có kệ tụng nói:

“Sáng khắp mới học đạo, vô biên thế giới động, xoay trời lại chuyển đất, cùng vào một chân lông”.

Pháp sư Hoằng Duyên nói: “Nếu người chấp ngoài tâm chúng sinh riêng có vô tình, Phật tánh chẳng khắp cùng, đều trái với nghĩa Như Lai Tạng khắp cùng pháp giới”. Trong luận Duy Thức nói: “Căn thân khí thể gian tức là tướng phần A-lại-da, tướng phần chẳng lìa kiến phần”. Lại nói: “Nếu thời ở chỗ duyên, trí đều không chỗ được. Do lìa tướng hai thủ, chân thật trú Duy thức, như thức thứ sáu duyên tâm hiện tại chỉ một sát-na. Ai làm năng sở giả sử duyên ba đời cũng tâm hiện tại vọng phân năng sở. Nếu được y đây, ba cõi Duy tâm, pháp giới một tướng cũng vì chẳng vừa”.

Pháp sư Thần Khải nói: “Một niệm tịnh tâm nhỏ nhiệm như hạt cải, sum-la vạn tượng giống như Tu-di. Muôn tượng tuy là lắm nhiều, cốt yếu từ một tâm biến khởi, lìa ngoài tâm rốt ráo không pháp. Vậy thì nhiếp tướng từ tâm nói là trong núi Tu-di ở hạt cải vậy”.

Pháp sư Nguyên Khang nói: “Nói rõ ngộ nhập là, Đức Như Lai nói tám muôn bốn ngàn pháp, chỗ nói về chí lý là không khác đạo. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Một đạo ra sinh tử”. Kinh Niết-bàn nói: “Một đạo thanh tịnh”. Kinh Đại Phẩm nói: “một tướng không tướng”. Kinh Tịnh Danh nói: “Pháp môn chẳng hai”. Trong luận nói: “Tự biết chẳng tùy tha, tịch diệt không hý luận, không khác không phân biệt. Đó gọi là thật tướng.”

Đại sư Trí Giả gửi thư đến vua Trần Tuyên Đế (Trần Húc 569-583) nói: “Phàm, pháp của học đạo, hẳn trước phải nhận biết căn nguyên, cầu đạo do tâm, lại phải nhận biết thể tánh của tâm. Phân minh không lầm hoặc. Công nghiệp có thể thành. Một rõ ngàn sáng, một mê muôn hoặc. Tâm không hình tướng trong ngoài chẳng ở, cảnh khởi tâm sinh, cảnh mất tâm diệt. Sắc lớn tâm rộng, sắc nhỏ tâm bé. Cho đến biết tâm rộng lặng, tức vào pháp môn rộng lặng. Biết tâm không trói buộc tức nào pháp môn giải thoát. Biết tâm không tướng, tức vào pháp môn không tướng. Rõ tâm không tâm tức vào pháp môn chân như. Nếu năng biết tâm như vậy là, tức vào pháp môn trí tuệ”.

Trong lời tựa Viên Giác Sở của Bùi Hư nói: “Phàm, thuộc của huyết khí hẳn có biết. Phàm có biết hẳn đồng thể, chỗ gọi là chân tịnh minh diệu hư triệt linh thông cao vợi mà riêng còn đó vậy. Bản nguyên của chúng sinh nên gọi là đất tâm, chỗ được của chư Phật nên gọi là Bồ-đề, giao triệt dung hòa thâm gồm nên gọi pháp giới. Vắng lặng thường lạc nên gọi là Niết-bàn. Chẳng dơ chẳng lậu nên gọi là thanh tịnh, chẳng đối chẳng biến nên gọi là chân như, lìa lỗi tuyệt quấy nên gọi là Phật tánh, hộ thiện ngăn ác nên gọi là chung giữ, ẩn giấu chứa gom nên gọi là Như Lai Tạng, siêu việt huyền mật, nên gọi là nước Mật nghiêm, gồm các đức mà lớn khắp cùng, nung các mờ tối mà riêng chiếu nên gọi là Viên giác, kỳ thật đều một tâm vậy. Trái đó thì phàm thuận, đó thì Thánh, mê đó thì sinh tử bắt đầu, ngộ đó thì luân hồi chấm dứt. Thân gần mà cầu đó thì định tuệ chỉ quán, suy mà rộng đó thì sáu độ muôn hạnh. Dẫn mà làm trí, sau đó làm chánh trí, nương mà làm nhân, sau đó làm chánh nhân, kỳ thật đều một pháp vậy. Trọn ngày Viên giác mà chưa từng Viên giác là phàm phu vậy. Muốn chứng Viên giác mà chưa cùng cực Viên giác là Bồ-tát vậy. Trú trì Viên giác mà đầy đủ Viên giác là Như Lai vậy. Là

Viên giác không sáu đường. Bỏ Viên giác không ba thừa, chẳng phải Viên giác không Như Lai. Sạch Viên giác không chân pháp, kỳ thật đều một đạo vậy. Chỗ chứng của ba đời chư Phật, bởi chứng đây vậy. Đức Như Lai vì việc lớn mà xuất hiện, bởi vì sự đây vậy. Ba tạng mười hai bộ kinh giáo, tất cả Tu-đa-la, bởi phân tích đây vậy”.

**Giải thích:** Một pháp của tâm gọi là Phổ pháp (pháp rộng khắp). Muốn chiếu tâm đây nên phải mất rộng khắp rộng chiếu lạng chiếu linh tri, chẳng phải thiên tiểu mà có thể cùng tận, vì viên mãn mà năng giác, nên gọi là Viên giác, đây là căn cứ năng chứng. Diệu tánh chân như tịch diệt vô vi, đầy đủ khắp cùng không có khuyết giảm nên gọi là Viên giác. Đây là căn cứ sở chứng vậy, năng sở ngầm hợp tuy là một tâm, một tâm đây năng làm tánh của tất cả muôn pháp, lại năng hiện tướng của ba thừa sáu đường. gồm tướng về tánh không từng khác vết, thì thế gian và xuất thế gian lên xuống tuy khác, phàm có các thứ hành xử không gì chẳng đều là đây vậy. Là đây thì trên không Tam bảo một thừa dưới không bốn loài chín đường.”

Trong Đài Sơn Thích Cái Lăng-già kinh Quyết nói: “Đại chỉ của Phật pháp, nêu lời quan trọng chẳng vượt ngoài tâm làm Đại chỉ, chỗ gọi là kinh Lăng-già lấy tâm làm chánh tông, nên nói: “Phật nói tông làm tông. Không nên làm pháp môn”. Chỗ gọi là tâm, nghĩa là Phật nói tâm. Chỗ gọi là tông, nghĩa là tâm thật ở. Lại nói: “Mê thì muôn hoặc lụy tâm, hiểu thì chân chiếu pháp giới. Mê thì sinh tử rối ren. Hiểu thì Niết-bàn thường vắng lặng”. Mê hiểu tuy khác, không gì chẳng đều là một tâm ẩn hiển.”

Tam Tạng Pháp sư nói: “chúng sinh là cõi Phật Bồ-tát nghiệm sáu thứ đây tức rốt ráo quả xứ, mà lầm hoặc là trọn ngày làm mê hiểu.”

Tam Tạng Pháp sư Bạt-đà nói: “Lý tâm là tâm chẳng phải ngoài lý. Lý chẳng phải ngoài tâm. Tâm tức là lý, lý tức là tâm. Tâm lý bình đẳng gọi đó là lý, lý chiếu năng sáng, gọi đó là tâm giác. Tâm lý bình đẳng, gọi đó là Phật tâm. Hội thật tánh là chẳng thấy sinh tử Niết-bàn có riêng khác. Phàm Thánh không khác, cảnh trí một như. Lý sự đều dung, chân tục đều quán, viên thông vô ngại, gọi là tu đại đạo.”

Sa-môn Thích Đạo Thế nói: “Bốn thiền không tượng, ba đạt đều không, ngàn Phật khác vết, một trí tâm đồng.”

Hòa thượng Trừng Quán trong Sơ Giải Kinh Hoa Nghiêm nói: “Từ trước đến nay các môn cho đến vô tận, chẳng lìa một tâm, một tâm tức pháp giới. Nên trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Chỗ gọi là pháp, nghĩa là tâm chúng sinh”. Tâm thể tức đại. Bản trí của tâm tức Phương

quảng. Quán tâm khởi hành tức Hoa Nghiêm, giác ngộ tánh tướng của tâm tức là Phật, giác chẳng phải từ ngoài lại, toàn đồng chỗ giác vậy. Lý trí chẳng khác, lý trí hình đoạt cả hai đều mất, lạng chiếu thì niệm niệm đều là biển tánh Hoa Nghiêm, thì vật ngã đều như sạch đồng bình đẳng, vì chưa rõ là khiến rõ tự tâm. Nếu biết xúc vật đều tâm mới rõ tâm tánh. Nên trong phẩm Phạm Hạnh nói: “Biết tất cả pháp tức tự tánh tâm, thành tựu thân tuệ, chẳng do tha ngộ”. Nhưng nay các người học pháp, phần nhiều bỏ bên trong mà tìm cầu bên ngoài, những người tập thiền, thích mất duyên mà bên trong chiếu, đều là thiên chấp, đều kẹt hai biên. Đã tâm cảnh như như thì bình đẳng vô ngại. Xưa trước từng mưa ánh ngời mặt gương, soi một chén đèn, đặt một tôn dung mà lớp lớp ánh sáng giao xen. Phật Phật vô tận, thấy phàm là tâm cảnh qua lại chiếu, bản trí đều vào, trong tâm ngộ cảnh của vô tận, trên cảnh rõ tâm khó nghĩ lường. Tâm cảnh lớp lớp, trí chiếu tại đây. Lại, tức tâm rõ Phật của cảnh giới, tức cảnh thấy Như Lai của Duy tâm, tâm Phật lớp lớp mà một tánh bản giác, đều lấy đó chẳng thể được, thì tâm cảnh cả hai đều mất, chiếu đó chẳng thể cùng, thì lý trí giao triệt. Tâm cảnh đã vậy, cảnh cảnh trông nhau. Tâm tâm qua lại nghiên xét, muôn hóa rồi loạn đều nhất trí. Chỉ chứng tương ưng gọi là Hoa Nghiêm Phật vậy”.  
Giải thích: người thời nay chỉ giải thích tức tâm tức Phật, tâm đó làm Phật. Chẳng biết tức cảnh tức Phật, cảnh đó làm Phật. Nay nói rõ lấy như làm Phật. Tâm cảnh đều như, tâm như tức Phật, cảnh như sao chẳng phải. Lại, tâm có tánh tâm, tâm năng làm Phật, cảnh có tánh tâm, sao chẳng làm Phật. Dùng tâm thấu cảnh thì trong tâm thấy Phật, là Phật của cảnh giới. Dùng cảnh thấu tâm thì trong cảnh thấy Phật, là Như Lai của Duy tâm.

Trong Hoa Nghiêm Cẩm Quan nói: “Quán Tâm giải thích kinh Đại Phương Quảng Hoa Nghiêm là, nếu căn cứ giáo phân tích nghĩa thì có nhiều môn. Nếu chẳng gồm về một tâm ở ta sao can dự. Phàm, nói Đại là, tức là thể tâm, thể tâm vô biên nên gọi là đại. Phương là tướng Tâm, tướng đủ pháp của đức tướng, nên gọi là Phương. Quảng là dụng tâm. Tâm có dụng của xứng thể. Phật là quả tâm, nơi tâm giải thoát gọi là Phật. Hoa là nhân tâm, chỗ tâm dẫn hành, lấy hoa để dụ đó. Nghiêm là công tâm, tâm năng khéo léo nghiêm sức, gọi đó là nghiêm, kinh là giáo tâm, tâm khởi danh ngôn phân tích hiển lý đây, nên gọi là kinh. Nhưng một chữ tâm tuy chẳng phải tất cả, năng làm tất cả. Quán là dùng trong ba đại có đủ bốn pháp giới đối bốn giới kia nên thành bốn quán. Pháp vốn như vậy nên nương pháp mà quán. Nếu nương đây mà

ngộ giải thì niệm niệm tức là pháp giới Hoa Nghiêm, niệm niệm tức là pháp giới Tỳ-lô-giá-na vậy.”

Trong Triệu Luận ghi chú nói: “Gần mà chẳng thể biết là, đó chỉ tánh vật ấy ư?”

Trong Thượng Thư nói: “Trời sinh muôn vật chỉ người là linh. Hữu tình vô tình là muôn vật vậy. Linh là tánh của tâm, cũng là tánh của muôn vật, tức tánh không của vật, mục kích mà chẳng phải xa, tuy gần mà thấy vậy. Nên trong luận nói: “Xa chẳng thể thấy, như vết chim giữa không trung, gần chẳng thể thấy, như thuốc của trong mắt. Xa dụ cho ba A-tăng-kỳ đến Đạo, gần tức chân mà chẳng thấy vậy.”

Dẫn chứng như trên, giáo của tổ chi ly mở bày, có thể lấy làm trọn diệt mảy may nghi ngờ, trọn thành tin lớn như Thần châu trong lòng bàn tay. Ấn báu ở tâm, chư Phật thường hiện trước mắt, pháp giới chẳng lìa ngay lời nói. Vì vậy, từ mới đầu nêu Tông, ở một tâm điểm nói ra vô lượng danh nghĩa, vô lượng danh nghĩa chẳng vượt ngoài lý trí. Chẳng phải lý thì chẳng trí, nên ngoài lý không trí. Chẳng phải trí thì chẳng lý, nên ngoài trí không lý cũng gồm trí theo lý, ngoài thể không dụng, gồm dụng về thể, thể tánh tự lìa, nên thể tức chẳng phải thể, tức tất cả pháp như tánh hư không. Tánh hư không cũng không, rất háo tịch diệt, diệt đó cũng diệt, chẳng biết lấy gì để nói vậy, cưỡng gọi đó là chân tâm vô tận, nay trở lại gồm biển nghĩa vô lượng đều về một câu, cho đến không câu, một chữ một chấm cuộn buông tự tại chẳng động một tâm, rốt ráo chỉ về nói nghĩ tuyệt vậy. Lại, đây mới là bên trong chứng chân tánh tự tâm, tuyệt đối đãi không nương, pháp môn bình đẳng. Như trong Hoa Nghiêm Sở Sao nói: “Ngộ tất cả pháp tự tánh bình đẳng là vào nơi tánh của các pháp chân thật”. Nghĩa là trong tánh chân thật không tướng sai biệt, không các thứ tướng không vô lượng tướng. Muôn pháp một như, đâu có chẳng bình đẳng, tánh chân thật đây nương đâu mà lập. Lại tiếp nói về pháp chứng không nương tựa. Chỗ gọi là chẳng nương ở sắc chẳng nương ở không. Nếu muôn pháp nương không, không không chỗ nương. Nay muôn pháp nương chân, chân không chỗ nương, tức pháp môn không nương ấn nên bỏ lìa thế gian. Thế gian tức có các thứ sai biệt. Đây thì tánh còn chẳng lập, hướng gì ở tướng, cũng chẳng nương không lập sắc, cũng chẳng nương sắc lập không, cũng không khác không chẳng khác, không tức không chẳng tức, thấy đây tức tuyệt cưỡng gọi chứng bên trong vậy.

Hỏi: Như trên giải thích dẫn chứng đều là lời của Phật Tổ, cơ sao chẳng tự nói?

Đáp: Nếu tôi tự nói, thì tất cả đều mịt mờ, không chỉ bến bờ, thì đâu có xứ của bày hỏi. Giả sử giáo của Phật tổ, đều là tùy ý kẻ khác mà nói, uyển chuyển thuận thời cơ. Vì vậy, Đức Thế Tôn nói: “Pháp của chư Phật trong ba đời nói, trong suốt bốn mươi chín năm, ta chẳng thêm một chữ”. Lại, trong kinh nói: “Phật trước đã nói, Phật sau tùy thuận, nếu năng thấu rõ như vậy, thì biết Phật nói là tự nói, tự nói là Phật nói”. Nên Đức Bản Sư nói: “Tất cả kinh sách ngoại đạo đều là Phật nói, chẳng phải ngoại đạo nói: “Lại nói: Đức Thích-ca Như Lai nói, ĐỀ-bà-đạt-đa nói, không hai không riêng khác”. Nếu chẳng tin ở đây, chẳng rõ đều thành hai thấy, thường quấn quanh phân biệt, tướng của phàm Thánh, luôn sinh lấy bỏ, tình của tự tha. Như muốn tiếp nối tông ta thì điều ấy không thể có.

Hỏi: Ở trước, trong chương nêu Tông đã nói rộng yếu chỉ của Duy tâm, cơ sao trong mười pho quyển quyển quanh cơ nói lại?

Đáp: Đây là môn của Bí yếu, pháp của khó tin, chuyển sâu chuyển tế, khó hiểu khó biết, đều ôm hoài nghi tình, mãi ở địa lầm hoặc. Phàm, nghi ngờ là, ở các đế lý do dự làm tánh, năng chướng thiện phẩm làm nghiệp vậy. Nghi ngờ có nhiều thứ, lược nói đủ ba: Một là, nghi tự, nghĩa là mình chẳng năng vào lý; Hai là, nghi Thầy, nghĩa là kia chẳng năng khéo dạy; Ba, nghi pháp, là ở chỗ học là khiến lìa khỏi hay chẳng lìa khỏi. So sánh như người có bệnh, nghi mình nghi thầy thuốc nghi thuốc, thì bệnh trọn chẳng lành. Nếu có đủ ba nghi ngờ trên thì trọn chẳng năng quyết định tin vào. Nay, chỗ Tông Kính ghi chép đều là ngay thẳng, bỏ phương tiện, chỉ nói đạo Vô thượng. Tùy nghe một pháp, đều hợp viên tông, thật có thể dùng làm đoạn nghi ngờ sâu thành tin lớn. Như trong Thanh Lương Ký nói: “Nghĩa là nghe không chớ nghi đoạn, là không của tức sự, chẳng phải đoạn diệt vậy. Nghe có chớ nghi thường, chẳng phải định tánh có mà theo duyên có vậy. Nghe cả hai phải, chớ nghi hai phần, chỉ cả hai chiếu hai đế không hai thể vậy. Nghe cả hai quấy chớ nghi không căn cứ, vì chỉ ngăn lỗi, khiến chẳng đắm trước vậy. Lại, nghe không chớ nghi có, là không của tức có vậy, nghe có chớ nghi không, là có của tức không vậy, nghe cả hai phải chớ nghi cả hai quấy, là tức chẳng phải có không làm có không vậy. Nghe cả hai quấy chớ nghi cả hai phải, là tức có không mới là chẳng phải có không vậy. Vậy biết chắc rõ một tâm thì các nghi ngờ chóng đoạn, thì có chẳng năng có, không chẳng năng không, phàm chẳng năng phàm, Thánh chẳng năng Thánh, đâu chỗ lầm hoặc của ngôn ngữ phải quấy ở thế gian ư? Như trong kinh Phật Tạng nói: “Phật bảo: Xá-lợi-phất! Núi

chúa Tu-di là cao lớn chẳng?” “Cao lớn. Bạch Đức Thế Tôn!” “Xá-lợi-phất! Trong bốn thiên hạ, đá lớn mưa khắp đều như núi Tu-di. Có người dùng tay hứng lấy đá đó, không để sót rơi chỉ bằng hạt cải. Ý ông nghĩ sao? Có phải hiếm có chẳng?” “Hiếm có. Bạch Đức Thế Tôn!” “Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp Như Lai giảng nói, không sinh không diệt, không tướng vô vi, khiến người tin hiểu gấp bội hiếm có. Xá-lợi-phất! Thí như có người đem tất cả chúng sinh, đặt nơi tay trái, tay phải tiếp nâng núi sông cây cỏ cả ba ngàn thế giới, đều nâng khiến tất cả chúng sinh đó, đồng tâm vui ưa, ý họ chẳng khác, ý ông thế nào? Là hiếm có chẳng?” “Hiếm có. Bạch Đức Thế Tôn!” “Xá-lợi-phất! Tất cả giáo pháp Như Lai giảng nói, không sinh không diệt, không tướng vô vi, khiến người tin hiểu, gấp bội hiếm có”. Chỗ văn từ Tông Kính đây sở dĩ trước sau nêu dẫn rộng là, chỉ vì tâm đây sâu thẳm nên khó tin, bí mật nên khó biết. Cho đến Bồ-tát Đại Trí còn phải nhờ sự gia bị của Phật lực, huống gì hàng kém cạn mà năng biết đó ư? Như trong kinh Bảo Vũ nói: “Phật dạy: Cớ sao Bồ-tát tin sâu ý nghiệp bí mật của Như Lai? Nếu các Bồ-tát nghe ở bí mật của ý Như Lai, cho là chỗ Như Lai có ý vui thích pháp nghĩa, nương dừng nơi tâm, nương tâm mà trú. Tất cả Bồ-tát Thanh văn Duyên giác và các hữu tình không năng biết là chỉ trừ chỗ gia trì của Như Lai”. Vì vậy, tuy trước sau dẫn chứng văn rộng nghĩa nhiều, thì trong mỗi lời nói mà lợi ích căn cơ, trong mỗi nghe mà kinh sợ mới tai mắt. Sao nhàm chán nói nhiều mà khởi tâm khinh mạn đây! Do đó, Đức Bản Sư nói: “Đi đứng ngồi nằm thường nói Diệu pháp”. Lại nói: “Ta từ đêm đắc đạo cho đến đêm nhập Niết-bàn, khoảng giữa hai đêm đó thường nói Bát-nhã”, do vì căn cơ lắm nhiều sinh thực tin có sâu cạn, nghe trước huân mà chưa kiên chắc, nghe sau luân mà mới vào. Như trong luận Đại Trí Độ nói: “Thí như lấy cây lấy quả, chín thì rơi trước, nếu chưa chín lại phải lay sau. Lại như bắt cá mẻ lưới trước chưa hết, mẻ lưới sau mới được”. Lại nói: “Lại nữa, tướng Bát-nhã Ba-la-mật đó sâu mâu khó hiểu khó biết. Phật biết tâm chúng sinh căn có lợi độn. Độn căn thì ít trí nên vì họ mà nói lại. Còn lợi căn thì nói một lần nói hai lần bèn ngộ. Chẳng phải các thú nói: Thí như ngựa hay chỉ đánh một roi bèn chạy, ngựa hèn phải đánh nhiều roi mới đi. Bởi các thứ nhân duyên như vậy v.v... nên trong kinh nói lại nhiều lần không lỗi”.

Hỏi: Từ trước đến đây luôn nói là Bát-nhã Ba-la-mật nhân duyên sâu mâu, nay cớ sao nói lại nhiều lần?

Đáp: Xứ xứ nói sâu mâu, có nhiều chỗ lợi ích. Phàm người chẳng biết thì cho là nói lại nhiều lần. Thí như vua nước lớn chưa có địch tử

(con cả), cầu đảo Thần kỳ qua nhiều năm mà không ứng. Lúc vua đi khỏi, thì phu nhân sinh được con trai, sai người báo tin đến vua là phu nhân hạ sinh con trai. Vua nghe, vui mừng mà chẳng đáp, cho đến cả mười lần thưa báo, kể sử tâu vua: “Điều tấu thưa vừa rồi, Đại vương chẳng nghe ư?” Vua đáp: “Ta nghe đó chứ, lâu nay ước nguyện đã mãn nên mừng, trong tâm vui sướng muốn nghe chẳng thôi vậy”, bèn bảo quan có trách nhiệm ban cho người đó trăm muôn lượng vàng”. Một lời nói mà mười muôn lượng. Vua nghe kể sử nói, trong mỗi mỗi lời có lợi ích, chẳng phải là nói lại nhiều lần. Người chẳng biết cho là nhiều lần, xú xú nói sâu mầu cũng lại như vậy. Phật và Bồ-tát Tu-bồ-đề biết có lợi ích, Tu-bồ-đề nghe Phật nói Bát-nhã sâu mầu, chẳng năng được tận đáy, chuyển giác sâu mầu. Nghe là xú xú nghe sâu mầu, được lợi ích thiên định trí tuệ v.v... người phàm phu cho là nói nhiều lần. Vả lại như vua nghe ở một lần nói có nhiều lợi ích nên ban cho mười muôn lượng vàng. Đây là thêm căn sinh tử thành ở thức lạc. Nay nghe Tông Kính, trong mỗi mỗi quyển trong mỗi mỗi lời văn, lớp lớp xướng đạo, mỗi mỗi nêu tông, thêm lớn căn Bồ-đề, thành nơi pháp lạc, khắp đại địa làm vàng ròng, chưa đáp đền một chữ, xin chớ sinh lười chán ở từng nghe, khiến người đã đạt càng chắc tâm tin, khiến người chưa vào chóng phát tuệ nghe.

Hỏi: Môn Tông Kính đây trở lại thọ học tập ư?

Đáp: Học thì chẳng không, lược có hai nghĩa: Một, nếu luận về Đại tông, căn bản chánh trí chẳng từ tâm học, chẳng phải tại ý tư. Tròn sáng rõ biết chẳng nhân tâm nghĩ nhớ. Nên trong Thai Giáo nói: “Tay chẳng nắm quyển thường đọc là kinh, miệng không mở lời tụng khắp các điển. Phật chẳng nói pháp, luôn nghe Phạm âm. Tâm chẳng tư duy chiếu khắp pháp giới. Với luận đây, hàng thượng thượng căn khí nghe mà chóng ngộ ngay lúc thân gần tự chứng; Hai, nếu chưa tỉnh xét đạt, cũng có lực của trợ phát, công của ấn khả, hoặc căn cơ tư duy chậm xoay lại, cho đến hàng trung căn hạ phẩm, và học môn trí sai biệt, phải nương minh sư để biện rõ chánh tà. Trước do nghe hiểu tin vào, sao do không tư duy khế đồng, phải được vật vật viên thông, sự sự không kẹt mới là gặp duyên, đối cảnh chẳng mất chỉ mê tông. Nên nói hội muôn vật làm tự mình là, đó chỉ Thánh nhân ư? Lại, nếu căn cứ đại cương, nên phải tự tỉnh xét, giả sử có tương tự, cũng chỉ tự biết. Như có người học hỏi ở bậc Tiên đức rằng: Thế nào là Thật? Đáp: Có ba A-tăng-kỳ trăm ngàn danh hiệu, chỉ giả khái niệm, thật tướng không tướng như hư không, phải tự trở lại ngộ. Hỏi: Sau ngộ lại có pháp gì? Đáp: Chỉ cái xú



ngộ là pháp, theo duyên phát sáng trở lại được tự lý. Hỏi: Tánh đây có thể trở lại chỉ bày cho người khiến thấy chăng? Đáp: Trở lại bày giáo lớn, tự tỉnh xét đạt tức được, chẳng phải sự của mắt thấy tai nghe ý biết. Cái tánh chân tinh diệu minh đây chẳng đồng như thái hư gỗ đá, trời sinh linh diệu chẳng thể nghĩ bàn, tức tự tánh Phật, Pháp, Tăng. Nếu chẳng ngộ, tìm cầu muốn thấy, một mảy may cũng chẳng thể được, chỉ lia trần xấu đẹp trước tức là bản tâm của nhà mình. Nếu mảy may chẳng tận cùng Phật đạo là, điều đó không thể có. Hỏi: Thấy sắc chỉ thấy sắc, thế nào là thấy tâm? Đáp: Tức tư tư đó là ai thấy sắc? Hỏi: Há chẳng phải đương cảnh toàn là chẳng nên lại cầu thấy? Đáp: Tự nghĩ lường nhìn phải đó cùng chẳng phải, chờ hỏi người khác. Nếu ngay đó thấy là chẳng mưu đạt, Phật pháp chỉ tại tức vuông, ngoài tâm đoạn vết hành, chỉ một tâm một trí tuệ, lia thủ ái trong ngoài và khoảng giữa, ba khoảng lý huyền, bèn vào đạo vô vi. Hỏi: Ngộ tâm nào là đạo? Đáp: Ngộ tâm không tâm tức là đạo. Hỏi: Xin vì chỉ bày? Đáp: Chỉ bày xong rồi vậy, mà người chẳng tự thấy. Hỏi: Vật gì dạy người học thấy? Đáp: Giáo lớn ngay đó thấy vậy chẳng là vật. Lại có bậc Tiên đức hỏi: Tức nay thấy vật gì? Đáp: Thấy bản tâm. Hỏi: Thấy và bản tâm là riêng khác hay chẳng riêng khác? Đáp: Chẳng riêng khác, trên thể chân như tự có chiếu dụng, vì rõ nên được gọi là thấy. Vì chẳng động nên được gọi là tâm. Lại, tự tánh thanh tịnh nên gọi là chiếu, thường thấy tự tánh gọi là dụng. Nên biết tâm đây hiển lộ trước mắt, sao phải hỏi đáp. Đâu nhờ suy đến cùng, tức môn viên mãn, là thành biện pháp.

Lại như có người học hỏi Quốc sư Trung: Hòa thượng! Thế nào là tâm giải thoát? Đáp: Tâm giải thoát xưa nay tự có, nhìn đó chẳng thấy, lắng đó chẳng nghe, nắm đó chẳng được. Chúng sinh sử dụng thường ngày mà chẳng biết, đó là tâm vậy. Đây mới chỉ ngay mục kích đạo còn, xưa nay thường vậy, Thánh phàm cùng có. Phàm chỗ ghi chép của Tông Kính đều là Phật nói, giả sử có Bồ-tát chế làm, Pháp sư giải thích, cũng là đạt ý Phật nói thuận chỗ Phật nói, vì chúng sinh cõi này đều do văn tuệ mà vào Tam-ma-địa, nên phải dùng âm thanh để làm Phật sự, hiển bày chánh nghĩa, phát trừ tà chấp. Chẳng phải nói chẳng thông. Đây có hai nghĩa: Một, căn cứ môn rốt ráo thì thật chẳng thể nói. Như trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: Tất cả các pháp từ xưa đến nay, lia tướng nói phô, lia tướng văn tự, lia tướng tâm duyên.” Lại nói: “Lại nữa, cứu cánh lia vọng chấp là, phải biết nhiệm pháp tịnh pháp thấy đều tương đối đăi nhau, không có tự tướng có thể nói, cho nên tất cả pháp từ xưa đến nay chẳng phải sắc chẳng phải tâm, chẳng phải trí

chẳng phải thức chẳng phải có chẳng phải không, rốt ráo tướng không thể nói, mà có nói phô là phải biết Như Lai dùng phương tiện khéo léo, mượn dùng nói phô để dẫn dắt chúng sinh, được chỉ thú đây là đều là niệm về nơi chân như, vì niệm tất cả pháp khiến tâm sinh diệt, chẳng vào thật trí vậy”. Đây là dẫn dắt tất cả người mới đầu phát tâm Bồ-đề. Và lại, khiến tự lợi lý hành thành tựu về nơi thật trí, cứu cánh chỉ về Tông Kính vậy. Hai, căn cứ môn phương tiện, là lợi tha hành, nên nói Đức Như Lai dùng phương tiện khéo léo, mượn dùng nói phô để dẫn dắt chúng sinh. Lại chẳng thể một hướng chấp mở lời là quấy, khởi niệm là lỗi. Tại sao? Vì tức lời không lời, tức niệm không niệm. Vậy biết lời lời khế đạo, niệm niệm về Tông, nếu môn phân biệt chẳng không hai thuyết, nếu môn rốt ráo thì nói nghĩ tuyệt vậy.

Hỏi: Như trên, lập yếu chỉ của một tâm, năng gồm vô lượng pháp môn, dung thông tất cả. Tâm đây là năng bao hàm tất cả pháp, năng sinh tất cả pháp. Vậy là tự sinh hay tha sinh hay cộng sinh hay không nhân sinh?

Đáp: Tâm đây chẳng dọc chẳng ngang, chẳng phải tha chẳng phải tự. Tại sao? Nếu nói tâm bao hàm tất cả pháp, tức là hoành. Nếu nói tâm sinh tất cả pháp tức là dọc. Nếu nói tự sinh, tâm chẳng sinh tâm. Nếu nói tha sinh, đã chẳng tự làm sao có tha, nếu nói cộng sinh, tự tha đã không lấy gì làm cộng, nếu nói không nhân sinh, có nhân còn chẳng sinh, huống gì không nhân ư?

Hỏi: Tâm chẳng phải bốn tánh, cơ sao trong giáo nói ý căn sinh ý thức. Tâm như người thợ vẽ, không gì chẳng từ tâm tạo, thì là tự sinh. Lại nói: Tâm chẳng cô khởi, hẳn nhờ duyên mà khởi, có duyên giúp sinh, không duyên tư chẳng sinh thì là tha sinh. Lại nói: Chỗ gọi là sáu xúc nhân duyên sinh sáu thọ được tất cả pháp thì là cộng sinh. Lại nói: Mười hai nhân duyên chẳng phải Phật trời người làm, tánh tự vậy thì không nhân sinh, đã thuộc văn giáo cơ sao thành lỗi?

Đáp: Chư Phật tùy duyên sai biệt, rữ vì các có sinh thiện phá ác khiến vào lý Đệ nhất nghĩa, đều là bốn tất-đàn phương tiện quyền thi, tay không lừa dối trẻ con, dẫn dụ độ tất cả.

Hỏi: Đã chẳng phải dọc ngang, chẳng rơi lạc bốn tánh thì tất cả pháp là tâm, tâm là tất cả pháp chẳng?

Đáp: Đó thì thành hai.

Hỏi: Như vậy thì tất cả chẳng lập đều chẳng phải ư?

Đáp: Chẳng phải cũng thành hai. Như Văn-thù nói: Con thật Văn-thù, không phải Văn-thù, nếu có phải là thì hai Văn-thù, nhưng ngày

nay con chẳng phải không Văn- thù, trong đó thật không hai tướng phải quấy”.

Hỏi: Đã không hai tướng, tông một phải chăng?

Đáp: Phải quấy đã trái đại chỉ, một hai trở lại trái với viên tông.

Hỏi: Thế nào được khế hợp yếu chỉ đây?

Đáp: Cảnh trí đều mất, cơ sao nói khuynh hướng.

Hỏi: Như vậy thì tuyệt đường nói nghĩ, bật lối tâm hành ư?

Đáp: Đây cũng cưỡng nói, tùy ý kẻ khác mà chuyển, tuy muốn ẩn hình mà chưa mất vết.

Hỏi: Thế nào là được hình vết đều mất?

Đáp: Vốn không điểm vết, cơ sao muốn mất.

Hỏi: Như vậy thì như người uống nước lạnh nóng tự biết.

Phải lúc đại ngộ mới hợp yếu chỉ đây ư?

Đáp: Trong môn ta đây cũng không đạo lý mê ngộ, hợp cùng chẳng hợp, buông tay tự ông không một vật, luống nhọc khổ nói số cả ngàn ban. Sự đây muôn thứ so sánh chẳng thành, ngàn Thánh định chẳng được, đại địa chuyển chẳng dậy. Hư không bao trùm chẳng dung chẳng phải người đại khí thì không do đâu gánh vác, như các bậc cổ đức nói: “Khắp mười phương thế giới tìm một người làm bạn chẳng được”. Lại nói: “Chỉ có một người thừa kế Tổ vị, trọn không người thứ hai. Nếu chưa thân đến luống nhọc thần tư, ngay như nói huyền đó lại huyền, trong diệu càng diệu, nếu dùng phương tiện ở trong môn xưng dương, hỗ trợ người khác tin vào một thời nương tựa tán thán, tức chẳng vậy. Nếu ở trên phần tự mình lúc của thân chiếu chuyên làm nói huyền nói diệu, khởi một niệm giải thù thắng chẳng thể nghĩ bàn, đều lạc vào ma giới. Do đó trong kinh Viên Giác “Hư ngụy phù tâm, nhiều các khéo thấy chẳng năng thành tựu Viên giác”. Lại các bậc Tiên đức có kệ tụng nói:

*“Được đó chẳng được thiên ma được  
Huyền đó lại huyền ngoại đạo huyền  
Bỏ ngay cha mẹ trong thôn cỏ  
Nhận lá vàng khác làm tiền vàng.  
Đầu sào trăm trượng mau buông tay,  
Chẳng phải nhìn sau lại nhìn trước.”*

Như nay chỉ tự lời vết văn vẻ lúc sinh, đều là chấp môn phương tiện, mê đạo chân thật, đều là nhận lá vàng khác kêu làm tiền vàng. Nếu lúc đại ngộ, tự đầu sào trăm trượng buông thân lại không phải trông nhìn trước sau. Trong Tông Kính đây, là xứ của tất cả phàm Thánh xả

bỏ thân mạng, chẳng vào Tông Kính đều chẳng phải rốt ráo.

Hỏi: Rốt ráo thế nào?

Đáp: Cũng không rốt ráo.

Hỏi: Trước nói chẳng vào tông đây, đều chẳng phải rốt ráo. Đây lại cứ sao gọi là không rốt ráo?

Đáp: Trước đối với người tăng thượng mạn, chưa được làm được, nhận hư vọng là, chân thật, chấp điên đảo làm viên thường, vì phá tình trần nên quyền xưng rốt ráo. Nay luận về thấy tánh, đâu nói hư thật ư?

Hỏi: Về sau của thông minh đây làm sao giảm xéo?

Đáp: Dạy ai giảm xéo?

Hỏi: Chẳng thành đoạn diệt chẳng?

Đáp: Còn chẳng được thường trú, làm sao đoạn diệt.

Đáp: Xin nói một lời sau cùng!

Đáp: giáo hóa người.

Hỏi: Huyền sĩ hang cốc vọng vang?

Đáp: Tiếng suối, muốn đạt tông chỉ tôi, trâu bùn đi trên nước.

Hỏi: Ghi chép đây bao quát sơ lược vì tế lý sự tròn sáng. Với người mộ đạo được giúp ích gì?

Đáp: Nếu trong Đệ nhất thì không lợi không công đức, căn cứ trong môn thế tục, tự có ở khen ngợi, gồm có hai đường năng giúp hàng người mới học: Một, vì người chưa tin khiến thành tin chánh, gồm về một tâm, chẳng mong cầu bên ngoài; Hai, vì người đã tin, hỗ trợ thành quán lực, lý hành kiên cố chóng chủng Bồ-đề. Bước bước mà chẳng kẹt công trình bảo sở, niệm niệm mà chảy vào biển Tát-bà-nhã, tự cưỡi xe rộng lớn, lập phướng chí bảo, như ngồi thuyền bền chắc để lên bờ giác ngộ.

Hỏi: Tập Tông Kính đây có công đức gì?

Đáp: Đây là pháp môn đại oai đức chẳng thể nghĩ bàn, chỉ có thấy nghe rất được thiện lợi, như một mảy trần rơi nơi bờ sườn của Tung nhạc đã mang bước mây giọt sương rơi nơi gợn sóng của biển cả bèn đồng đượm nhuần rộng. Có thể gọi là tiếp nối ngay chủng của Bồ-đề, toàn sinh ở nhà của chư Phật. Huống gì tin hiểu thọ trì chánh niệm quán sát, vì người bày diễn truyền bố thí hành, căn cứ môn thiện lợi, không pháp tử dụ, công đức vô tận, chẳng phải chủng trí mà năng cân lường, lợi lạc sao cùng, quá thái hư mà chẳng biết ngăn mé, dùng trân báu đầy cả hư không cúng dường hằng sa Như Lai, giáo hóa mười phương chúng sinh đều lên quả vị Bích-chi-phật. Như chưa hoằng tuyên yếu chỉ đây khai diễn tông này, lấy đây so sánh chẳng năng trừ lường. Có thể gọi là gieo

hạt giống Phật nơi trong thân ruộng chúng sinh, nảy mầm chánh pháp ở trong bùn đục phiền não. Sau đó, hoa bảy báu nở, quả Bồ-đề thành, triển chuyển cùng sinh đến không ngần mé. Như trong Hoa Nghiêm Thám Huyền Ký nói: “Ở trong Di pháp, thấy nghe tin hưởng pháp vô tận đây, thành chủng tử Kim cang, hẳn sẽ được viên dung pháp khắp cùng, như trong kinh nói: Thí dụ nuốt uống Kim cang, thí dụ đóm lửa nhỏ thiêu đốt rộng lớn. Lại như Thiên tử Đâu-suất từ địa ngục ra được quả mười địa không sinh nhẫn. Triển chuyển lợi ích chẳng thể cùng tận, đều do xưa trước nghe pháp đây làm nhân gốc vậy. Có kệ tụng nói:

*“Tuy tại rơi biển lớn  
Và trong lửa kiếp tận  
Quyết định tin không nghi  
Hẳn được nghe kinh đây”.*

Trong luận Đại Trí Độ nói: “Thọ trì Bát-nhã, so sánh công đức, ở đó trì biên chánh nghĩ nhớ tối thắng. Nay như chư Phật xót thương chúng sinh nên vì giải nghĩa đó khiến dễ hiểu, thắng tự hành chánh nghĩ nhớ. Khi đó, Phật muốn phân biệt rộng về phước đức nên nói phô. Nếu có người suốt đời cúng dường mười phương chư Phật, chẳng bằng vì người khác giải nói nghĩa Bát-nhã. Trong đây nói nhân duyên ưu thắng, ba đời chư Phật đều học Bát-nhã thành đạo Vô thượng, cho đến giáo hóa mọi người trong hằng sa thế giới, khiến được đạo Thanh văn, Bích-chi-phật. Chẳng như vì người khác mà diễn nói nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật. Nói nhân duyên trong đây là các Hiền Thánh đều từ Bát-nhã Ba-la-mật ra. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật dạy: A-nan! Nếu lại có người khắp cùng mười phương chỗ có hư không đều đầy khắp các thứ bảy báu mà đem cúng dường chư Phật số nhiều như vi trần, thừa sự cúng dường, tâm không luống qua. Ý ông nghĩ sao? Người đó do nhân duyên cúng thí Phật đây được phước ít hay nhiều? A-nan thưa: Hư không vô tận, trần báu vô biên. Xưa trước có chúng sinh cúng thí Phật chỉ bảy tiền, mà sau khi xả bỏ thân mạng còn được ngôi vị Chuyển luân vương. Huống gì hư không đã cùng cõi Phật đầy khắp, đều thí trần báu, suốt cùng kiếp nghĩ bàn còn chẳng năng kịp, phước đó làm sao lại có ngần mé? Phật dạy: A-nan! Chư Phật Như Lai nói không hư vọng. Nếu lại có người thân tạo đủ bốn lớp mười Ba-la-di, chỉ trong nháy mắt tức trải qua phương này phương khác đến địa ngục A-tỳ. Cho đến cùng tận mười phương không gian, không đâu chẳng trải qua. Năng dùng một niệm đem pháp môn này ở trong đời sau mở bày cho người chưa học. Tội chướng người đó ứng niệm bèn tiêu diệt, biến chỗ nhân

chịu khổ địa ngục đó thành nước An Lạc, được phước vượt quá người cúng thí nói trước kia gấp bội trăm lần ngàn lần ngàn muôn ức lần. Như vậy cho đến toán số thí dụ chỗ chẳng năng kịp. Do đó tán thán hồng dương kinh điển đây thiện lợi vô biên”. Nghĩa là kinh Thủ-lăng-nghiêm lấy Như Lai tạng tâm làm tông. Như Lai tạng tức là thức A-lại-da thứ tám. Trong kinh Mật Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Như Lai tạng thanh tịnh  
Thế gian A-lại-da  
Như vàng cùng vòng tay  
Triển chuyển không sai biệt.”*

Vì như Phật rõ đó thành tạng thanh tịnh, dị sinh chấp đó làm A-lại-da. Như vàng thật, tùy duyên của tay thợ lò lửa, mà nêu tên khác của vòng tay, làm huyễn tướng của lớn nhỏ. Thế vàng chẳng động, danh tướng vọng bày. Thí như chân tâm tùy duyên của chúng sinh nhiễm tịnh mà Thành tên khác của Thánh phàm, hiện huyễn tướng của lên xuống, tâm tánh chẳng động, danh tướng vốn không, nhận giả danh mà hai kiến chột phân, ngộ chân thể mà một tâm viên chứng. Mê ngộ tức ở ngay lời nói, pháp dụ rõ tại trước mắt, mê mờ đó thì nhiều kiếp mà lãng tu. Thấu đạt đó thì đương thể mà ngưng lặng. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Sau khi ta diệt độ, năng riêng vì một người mà giải nói kinh Pháp Hoa, cho đến chỉ một câu, phải biết người đó là kẻ sứ của Như Lai, chỗ Như Lai sai khiến, làm việc của Như Lai, hưởng gì ở trong đại chúng mà rộng vì mọi người nói”. Riêng vì một người là riêng (Thiết) là tư vậy. Nếu đất tư chỉ vì một người nói một câu đây, người đây từ trong một tâm chân như sai đến làm kẻ sứ. Bảo cùng các hàng dị sinh, rõ ngay lý của một như tức là hành sự trong chân như. Vì chân như vô biên đến tất cả xứ vậy, thì chỗ được pháp lợi cũng tùy tánh của chân như vô lượng vô tận. Lại nói: “Phải biết người ấy cùng Như Lai chung ở, được Như Lai dùng tay xoa đầu đó. Cho đến vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai”. Tóm lại mà nói: Người trì kinh này trong bốn oai nghi cất chân đặt bước đều chẳng lìa một tâm chân như, hành xứ của chư Phật vậy.

Trong kinh Ương-quật-ma-la nói: “Nếu người ở quá khứ từng gặp chư Phật, cúng dường phụng sự nghe Như Lai tạng, ở trong khoảng khảy móng tay tạm được nghe thọ, duyên thiện nghiệp đó, các căn thuần thực, sinh nói thù thắng giàu sang tự tại, chúng sinh đó nay còn thuần thực, sinh nói thù thắng giàu sang tự tại, do xưa trước kia từng gặp chư Phật, tạm được lắng nghe Như Lai Tạng vậy. Cho đến, Phật dạy: Ương-quật-ma-la! Chẳng phải Như Lai làm việc khó đệ nhất, lại còn có việc khó.

Ương-quật-ma-la! Thí như có kẻ sĩ phu mang vác núi chúa Tu-di và đại địa biển lớn trải trăm ngàn năm. Đó là đại lực khó đặng nhất ư? Ương-quật-ma-la thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Cảnh giới của Như Lai là chẳng phải chỗ các Thanh văn Duyên giác kia kịp. Phật bảo: Ương-quật-ma-la! Kia chẳng phải đại lực chẳng phải là rất khó, nếu đem mảy bụi biển lớn làm trăm ức phần, trăm ngàn ức kiếp mang một mảy trần đó đi, cho đến đem hết, còn lại như dấu chân trâu, lại năng mang vác núi chúa Tu-di, sông biển đại địa trải trăm ngàn kiếp, mà người kia chẳng năng ở nơi chánh pháp trú đời với thời gian hơn tám mươi năm, diển nói tạng của Như Lai thường hằng chẳng biến, chỉ Bồ-tát là bậc tài hùng của trong loài người, năng nói tạng của Như Lai thường hằng chẳng biến, hộ trì chánh pháp, ta nói người ấy là rất khó thứ nhất”. Lại trong kinh Pháp Hoa phẩm Hiện Bảo Tháp nói: “Nếu hững núi Tu-di ném đặt nơi phương khác qua vô số cõi Phật, cũng chưa lấy làm khó, nếu dùng một ngón chân đung cả cõi Đại thiên ném xa đến nước khác cũng chưa lấy làm khó.” Lại nói: “Giả sử có người tay nắm hư không, dùng mà đạo đi cũng chưa lấy làm khó.” Lại nói: “Giả sử gặp kiếp thiêu, gánh mang các cỏ khô vào lửa chẳng bị cháy chưa lấy làm khó. Sau khi ta diệt độ, nếu thọ trì kinh này, vì người mà giải nói, đó mới thật là khó.” Nên biết tát cạn biển chuyển dời núi, chẳng phải lực của vô vi. Giả sử đập hư không, giẫm bước nước, đều là thông của hữu lậu, sao bằng mở tâm chư Phật, diển bày Như Lai Tạng, tiếp nối hạt giống Bồ-đề vào môn một thừa, năng gá Thánh thai thành con Phật thật. Tại sao? Nghĩa là được gốc vậy, như từ nguồn ra nước nhân sữa được tồ.

Lại, như trong kinh Ương-quật-ma-la nói: “Lại nữa, Văn -thù Sư -lợi! Như biết sữa có tồ nên mới bèn xét cầu, mà chẳng xét nước, vì không tồ vậy. Như vậy, Văn -thù Sư -lợi! Chúng sinh biết có Như Lai tạng nên tinh tấn trì giới tịnh tu phạm hạnh. Lại nữa, Văn- thù Sư- lợi! Như biết núi có vàng nên đục núi tìm vàng mà chẳng đục cây vì không vàng vậy. Như vậy, Văn -thù Sư- lợi! Chúng sinh biết có Như Lai tạng nên tinh tấn trì giới tịnh tu phạm hạnh, nói ta hẳn sẽ được thành Phật đạo. Lại nữa, Văn- thù Sư -lợi! Nếu không Như Lai tạng là không tu phạm hạnh, như trọn kiếp xét nước trọn chẳng được tồ”. Nên biết vào trong Tông Kính thấy tánh Như Lai, đạo quả Bồ-đề ứng niệm đều thành, như thuyền xuống, tợ lửa được. Nếu trái với Tông kinh chẳng nhận biết tự tâm, giả sử phước trí đều tu trọn chẳng thành tựu, như cầu sữa mà xét nước, lìa núi mà đục vàng, dẫu trải qua ba A-tăng-kỳ đâu có lý được. Như chỗ ghi chép của Tông Kính văn từ trước sau đều là chỗ nắm mắt

của chư Phật quán, chỗ năm lời nói, không một lời nào mà chẳng chân thật, chẳng phải một nghĩ mà chẳng tròn, có thể đợi các vị Hậu hiền quyết định tin vào.

Như trong kinh Nguyệt Thượng có kệ tụng nói:

*“Giả động núi Tu-di ngã đất, Trú xứ Tu-la thủy  
đều diệt, Biển lớn khô cạn trăng trời rơi,  
Như Lai trọn chẳng nói lời vọng.  
Giả sử mười phương chúng đồng tâm, Hoặc lửa thành  
nước nước thành lửa, Vô lượng công đức rất quý lớn,  
Lợi ích chúng sinh không nói khác. Đại địa hư không  
thành hỗn độn, Trăm cõi đồng vào trong hạt cải, Vông  
lưới dùng buộc gió mạnh được, Như Lai trọn chẳng có  
nói vọng.”*

Lấy thành thật đây có thể truyền trì khắp cùng, công đức vô biên, nói nghĩ chẳng kíp. Do đó, trong luận Duy Thức có kệ tụng nói:

*“Làm luận Duy Thức đây Chỗ ta chẳng nghĩ  
lường Cảnh giới chư Phật diệu Phước đức  
thí quần sinh”.*

Đại chỉ luận đây, chẳng phải chỗ nghĩ lường của tình thức hay biết, mới là cảnh giới tuyệt diệu chẳng thể nghĩ bàn của đấng đại giác. Do đây mà hoàng dương, phước đức vô tận chẳng thể nghĩ bàn, đều dùng thí khắp tất cả pháp giới vô lượng hàm sinh đồng vào tông đây, đều chứng quả Phật.

Pháp sư Tạng chủ sơ Hoa Nghiêm phát nguyện với kệ tụng:

*“Thệ nguyện thấy nghe tu tập đây Viên dung vô ngại  
pháp Phổ Hiền Cho đến mất mạng trọn chẳng lìa  
Cùng tận vị lai nguyện tương ứng Do căn lánh đây  
đồng pháp tánh Khấp nhuần vô tận chúng sinh giới  
Một niệm nhiều kiếp tu hành khắp Đều thành Bồ-đề  
Phật Vô thượng”.*